

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 24/4/2026 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”.

Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng xây dựng Kế hoạch Triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030” thực hiện trên địa bàn cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tăng cường năng lực hệ thống y tế; bảo đảm tiếp cận công bằng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dân số và thúc đẩy phát triển bền vững của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm tử vong trẻ em

Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi; thu hẹp chênh lệch giữa các khu vực về tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 1,5‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 2‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 2,5‰.

b) Tăng cường năng lực hệ thống y tế

Tăng cường năng lực hệ thống y tế; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, bao gồm cả dự phòng và điều trị.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới 2.500g < 5%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi được khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 đạt $> 95\%$.

c) Tăng cường nguồn lực và thực hiện chính sách

Triển khai hiệu quả các chính sách đặc thù của địa phương; tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- 100% các ban, ngành có liên quan có triển khai chương trình về phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

- Đưa mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu của chương trình; triển khai các dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và điều trị.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút bác sĩ, nhân viên y tế (ưu tiên chuyên ngành sản, nhi...) về công tác tại tuyến y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

d) Truyền thông, thay đổi hành vi

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi; thúc đẩy thực hành đúng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng.

- Tỷ lệ cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhận biết được dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh đạt $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhận biết dấu hiệu viêm phổi; biết xử trí tiêu chảy cấp; có kiến thức phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 5 tuổi đạt $\geq 90\%$.

- Trên 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh.

e) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi $< 6\%$.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi $< 15\%$.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm ở trẻ dưới 5 tuổi $< 3\%$.

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi $< 6,5\%$.

- Tỷ lệ trẻ từ 6 đến dưới 36 tháng tuổi được uống vitamin A 2 lần/năm đạt $> 99\%$.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai $< 22\%$.

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ đạt $> 55\%$.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi can thiệp: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn phường

2. Đối tượng

- **Đối tượng hưởng lợi:** Phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và trẻ em dưới 5 tuổi;

- **Đối tượng tham gia thực hiện:** Cha mẹ/người chăm sóc trẻ; nhân viên y tế; giáo viên; cộng tác viên dân số - y tế - trẻ em; cán bộ quản lý các ngành, đoàn thể liên quan.

3. Nội dung can thiệp

a) Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.

b) Chăm sóc sơ sinh: Thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được

Bộ Y tế ban hành.

c) Chăm sóc trẻ dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng, chống tai nạn thương tích, khống chế dịch bệnh mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thực thi chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em, nhất là Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và Luật Dân số; bảo đảm các chính sách có tính khả thi, phù hợp thực tiễn, đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được bảo vệ và được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng của trẻ em.

b) Tổ chức triển khai nghiêm túc các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác trẻ em, đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; các chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chỉ đạo của Bộ Y tế về giảm tử vong trẻ em.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của chương trình.

d) Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu của chương trình; đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép các can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình như: chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng; phòng, chống tai nạn thương tích; y tế trường học; chương trình hành động vì trẻ em.

e) Triển khai hiệu quả các chính sách, hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, bao gồm: chính sách thu hút, đãi ngộ nhân viên y tế; chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội; chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành trong việc thực thi các chính sách về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

h) Huy động sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em; tạo môi trường an toàn, thân thiện; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em.

2. Công tác tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cán bộ quản lý địa phương và cộng đồng dân cư; qua đó tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng chính sách, huy động nguồn lực, triển khai hiệu quả chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

b) Huy động sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và các cơ quan truyền thông trong công tác vận động, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

c) Đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp hài hòa giữa trực tiếp và gián tiếp; ưu tiên các phương thức hiệu quả, phát huy lợi thế của truyền thông số và mạng xã hội nhằm tiếp cận rộng rãi các nhóm đối tượng. Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động truyền thông tại cộng đồng với tư vấn trong hệ thống cung cấp dịch vụ y tế; chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn cho nhân viên y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc trẻ em tại địa phương.

e) Tập trung triển khai các nội dung giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em; hướng dẫn thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe; từng bước xóa bỏ tập tục lạc hậu, loại trừ các hành vi không phù hợp.

g) Lồng ghép nội dung về quyền trẻ em và sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông, giáo dục tại cộng đồng và trường học.

3. Công tác triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật

a) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai hiệu quả hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

b) Kiến toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học và cán bộ phụ trách công tác y tế trường học; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

c) Đẩy mạnh triển khai công tác tiêm chủng mở rộng; bảo đảm cung ứng đầy đủ vắc-xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng an toàn, đạt mục tiêu đối với trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi; tăng cường theo dõi, giám sát, chủ động phát hiện, phòng ngừa và khống chế kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm.

d) Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em dưới 5 tuổi; tập trung vào các can thiệp dự phòng tại gia đình, cộng đồng và cơ sở giáo dục mầm non; ưu tiên phòng, chống các nguy cơ như đuối nước, hóc dị vật, ngạt thở, bỏng, ngộ độc và tai nạn sinh hoạt; tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng phòng tránh.

e) Chú trọng cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt trong 1.000 ngày đầu đời; tăng cường hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ (bú sớm, bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, duy trì đến 24 tháng), ăn bổ sung hợp lý; triển khai các giải pháp phòng, chống suy dinh dưỡng (đặc biệt thể thấp còi) và thừa cân, béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi.

4. Tăng cường công tác phòng bệnh và quản lý nguy cơ đối với sức khỏe trẻ em

a) Lồng ghép mục tiêu phòng, chống bệnh ở trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch y tế của phường.

b) Tổ chức rà soát, phân tích nguyên nhân tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn; xây dựng và triển khai các giải pháp can thiệp phù hợp theo từng nhóm nguyên nhân và từng khu vực.

c) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, gia đình và cộng đồng trong phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe trẻ em; chú trọng kiểm soát các yếu tố nguy cơ tại hộ gia đình, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và trong cộng đồng.

5. Lồng ghép công tác dân số trong nâng cao chất lượng chăm sóc bà mẹ, trẻ em

a) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chất lượng dân số vào kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; bảo đảm tính đồng bộ giữa công tác dân số và y tế.

b) Tăng cường quản lý thông tin, dữ liệu về dân số và sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phục vụ công tác dự báo, xây dựng chính sách và phân bổ nguồn lực phù hợp.

c) Phát huy vai trò của hệ thống dân số - y tế cơ sở trong việc tiếp cận, theo dõi và hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em tại cộng đồng.

6. Bảo đảm quyền trẻ em và tăng cường tiếp cận công bằng dịch vụ y tế

a) Lồng ghép mục tiêu bảo đảm quyền trẻ em trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo đảm không bỏ sót trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

c) Tổ chức giám sát, đánh giá việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của trẻ em; kịp thời phát hiện, tháo gỡ các rào cản trong tiếp cận dịch vụ.

d) Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em.

7. Đảm bảo nguồn lực cho tuyến cơ sở

a) Bảo đảm nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai lộ trình bảo đảm nguồn nhân lực cho các đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước hoàn thiện tiêu chí về số lượng, cơ cấu bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh.

- Tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức, hỗ trợ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến phường, cộng tác viên dân số và y tế tổ dân phố trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi.

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho Trạm y tế.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và thuốc điều trị các bệnh thông thường cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi.

c) Bảo đảm tài chính

- Ưu tiên bố trí và tăng cường nguồn lực cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; hỗ trợ khuyến khích phụ nữ mang thai, người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh kịp thời.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách phường trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan theo quy định để triển khai các can thiệp chuyên môn.

- Đẩy mạnh vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ triển khai, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

IV. KINH PHÍ

Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương theo quy định.

Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến lĩnh vực y tế, dân số và trẻ em trên địa bàn.

Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể và các tổ dân phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Sở Y tế theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại Trạm Y tế và các đơn vị liên quan; kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Căn cứ đề xuất của ngành Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí và hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Trạm Y tế phường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; thực hiện phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý và theo dõi sức khỏe trẻ em tại cộng đồng.

4. Các trường học trên địa bàn phường

- Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động y tế trường học; tổ chức chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhân viên y tế trường học.

- Thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ em; đồng thời bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ; theo dõi, quản lý sức khỏe trẻ em; kịp thời phát hiện các trường hợp có dấu hiệu bệnh lý, suy dinh dưỡng, chậm phát triển để can thiệp phù hợp.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em.

- Phối hợp với Trạm Y tế lồng ghép nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao trên địa bàn phường.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các tổ chức thành viên:

- Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; chú trọng nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về làm mẹ an toàn, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc và bảo vệ trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong tiếp cận, theo dõi, hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện, huy động đoàn viên, hội viên tham gia chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại cộng đồng.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chính sách, chương trình liên quan; kịp thời kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn phường. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT ĐU, HĐND phường; (*để báo cáo*)
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Trạm Y tế phường;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dân